

Số: **55** /2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày **24** tháng **4** năm 2008

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 353
Ngày: 21/4/2008

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Viện Khoa học Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là tổ chức sự nghiệp khoa học công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc và ngân hàng nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật; trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

2. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam được xếp hạng đặc biệt theo quy định tại Điều 10 Quyết định 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công.

3. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có chức năng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học phục vụ dịch vụ công ích, chuyển giao công nghệ, đào tạo sau đại học, hợp tác quốc tế, tham gia tư vấn đầu tư và xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện và môi trường phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ chiến lược, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về khoa học, công nghệ và các dự án phát triển công nghệ về thủy lợi, thủy điện và môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu quy hoạch, khai thác, phát triển và quản lý tổng hợp nguồn nước; tổ chức thực hiện chiến lược, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch và các dự án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu tổng hợp nguồn nước, điều kiện tự nhiên và môi trường để cung cấp cơ sở khoa học cho việc lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các vùng lãnh thổ. Các lĩnh vực nghiên cứu khoa học cụ thể:

2.1) Chiến lược thủy lợi của các vùng, miền và Quốc gia;

2.2) Quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất, nước ở các lưu vực, tiểu lưu vực sông trên phạm vi toàn quốc;

2.3) Tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;

2.4) Chính trị sông, bảo vệ bờ biển, phòng chống lũ, lụt và giảm nhẹ thiên tai;

2.5) Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn nước, quy hoạch, xây dựng, vận hành hệ thống thủy lợi, đê điều, thủy sản, nông nghiệp, nông thôn.

2.6) Thủy nông cải tạo đất và cấp thoát nước; quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện;

2.7) Công nghệ xây dựng và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện;

2.8) Vật liệu xây dựng;

2.9) Thiết bị cơ điện chuyên dùng thủy lợi;

2.10) Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

2.11) Kinh tế thủy lợi;

2.12) Công nghệ thông tin và tự động hoá;

2.13) Nghiên cứu phòng trừ Môi.

3. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra về công nghệ, kinh tế, kỹ thuật các dự án trọng điểm của Nhà nước và của các địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm định và phê duyệt đề cương nghiên cứu, dự toán và nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử, thử nghiệm công nghệ của các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn xây dựng, thẩm tra, tư vấn thẩm định các dự án thủy lợi, thủy điện, thủy sản và bảo vệ môi trường phù hợp với các lĩnh vực chuyên môn của Viện; đầu tư và xây dựng các công trình hoặc hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư phát triển công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật.

7. Đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao; tổ chức đào tạo sau đại học, liên kết đào tạo đại học về chuyên ngành thủy lợi, thủy điện và môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết phát triển công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật mới, đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực được giao với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì tổ chức biên soạn các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

11. Thông tin khoa học, công nghệ và môi trường, phát hành tạp chí, trang thông tin điện tử theo chuyên ngành.

12. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Viện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và pháp luật có liên quan.

13. Quản lý và tổ chức thực hiện nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

14. Quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có Giám đốc và các Phó Giám đốc Viện;

1.1) Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

1.2) Các Phó Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc uỷ quyền.

2. Bộ máy tham mưu Giám đốc Viện:

2.1) Ban Tổ chức, Hành chính;

2.2) Ban Kế hoạch, Tổng hợp;

2.3) Ban Tài chính, Kế toán;

Ban có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Trưởng ban do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện, Phó Trưởng ban do Giám đốc Viện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định

hiện hành của Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Các đơn vị sự nghiệp khoa học trực thuộc Viện:

- 3.1) Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam;
- 3.2) Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây Nguyên;
- 3.3) Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường;
- 3.4) Viện Thủy công;
- 3.5) Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi;
- 3.6) Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo;
- 3.7) Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi;
- 3.8) Viện Kỹ thuật Biển (Bộ Quyết định thành lập khi có đủ điều kiện);
- 3.9) Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển;
- 3.10) Trung tâm Đào tạo và hợp tác quốc tế;
- 3.11) Trung tâm phòng trừ Mối và sinh vật có hại;
- 3.12) Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi;
- 3.13) Trung tâm Tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân.

4. Các doanh nghiệp khoa học công nghệ:

4.1) Công ty xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi chuyên đổi hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp khoa học và công nghệ, quy định tại Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

4.2) Các doanh nghiệp khác thành lập và hoạt động theo Luật Khoa học và công nghệ, Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ;

Viện có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng; Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm; Công ty có Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty; Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

Viện trưởng các Viện, Giám đốc Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển, Giám đốc Công ty, Giám đốc Trung tâm trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật;

Các Phó Viện trưởng, Phó Giám đốc Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển, Phó Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Trung tâm trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam do Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ vào nhu cầu, Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam thành lập các Hội đồng khoa học để tư vấn cho Giám đốc Viện về chiến lược, phương hướng và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Viện.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và từng giai đoạn phát triển Viện và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo; bãi bỏ các Quyết định số 24/1999/QĐ/BNN/TCCB ngày 01/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cho Viện Khoa học Thủy lợi, số 75/2002/QĐ/BNN-TCCB ngày 19/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam chịu trách nhiệm bàn giao nguyên trạng cho Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận nguyên trạng Viện Khoa học Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo quy định, tổ chức sắp xếp lại Viện theo Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng quy chế làm việc của Viện trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện, đồng thời đăng ký hoạt động của Viện với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo và Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng uỷ, CD&TN cơ quan Bộ;
- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
- Lưu: VT, TCCB (250b, NTL)



Cao Đức Phát